

KẾT QUẢ ĐIỂM THI VÒNG 02
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN: BÁC SĨ HẠNG III
KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ ĐA KHOA NGHỆ AN ĐỢT 1 NĂM 2020
(Kèm theo thông báo số 81/ CV-BV ngày 21/05/2020 của Chủ tịch Hội đồng thi tuyển Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Phòng Thi số	Điểm thi (tính theo thang điểm 100)	Ghi chú
1	186	LÊ ĐỨC AN	22/6/1995	Nam	Bác sĩ hạng III	10	85.00	
2	206	NGUYỄN ĐÌNH HẢI	20/11/1991	Nam	Bác sĩ hạng III	10	65.00	
3	227	LƯƠNG THỊ LOAN	07/8/1994	Nữ	Bác sĩ hạng III	11	67.50	
4	256	NGUYỄN THỊ TRANG	10/10/1993	Nữ	Bác sĩ hạng III	12	82.50	
5	226	THÁI THỊ LINH	06/3/1995	Nữ	Bác sĩ hạng III	11	70.00	
6	241	PHẠM VĂN QUYỀN	18/10/1995	Nam	Bác sĩ hạng III	11	77.50	
7	246	CAO VIỆT THẮNG	20/5/1992	Nam	Bác sĩ hạng III	12	67.50	
8	212	PHAN TRỌNG HOÀNG	23/05/1994	Nam	Bác sĩ hạng III	10	65.00	
9	216	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	27/6/1995	Nam	Bác sĩ hạng III	11	75.00	

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Phòng Thi số	Điểm thi (tính theo thang điểm 100)	Ghi chú
10	204	NGUYỄN THỊ HÀ	26/09/1994	Nữ	Bác sĩ hạng III	10	80.00	
11	265	PHẠM VĂN VỸ	19/10/1994	Nam	Bác sĩ hạng III	12	67.50	
12	188	LÊ THỊ TÚ ANH	26/12/1995	Nữ	Bác sĩ hạng III	10	85.00	
13	195	QUẾ MINH CƯỜNG	22/10/1992	Nam	Bác sĩ hạng III	10	55.00	
14	222	NGUYỄN ĐÌNH KỲ	10/6/1994	Nam	Bác sĩ hạng III	11	75.00	
15	252	LÊ THỊ HỒNG THÚY	12/11/1995	Nữ	Bác sĩ hạng III	12	77.50	
16	205	PHẠM THỊ THU HÀ	22/08/1995	Nữ	Bác sĩ hạng III	10	82.50	
17	196	NGUYỄN HUY ĐẠT	20/5/1994	Nam	Bác sĩ hạng III	10	77.50	
18	258	ĐỖ NGỌC TRỌNG	03/6/1994	Nam	Bác sĩ hạng III	12	72.50	
19	193	NGUYỄN THỊ KIM CHI	17/11/1995	Nữ	Bác sĩ hạng III	10	82.50	
20	198	NGUYỄN VĂN ĐIỀU	07/9/1993	Nam	Bác sĩ hạng III	10	72.50	
21	262	NGUYỄN THANH TUẤN	18/10/1995	Nam	Bác sĩ hạng III	12	72.50	
22	219	HOÀNG NGỌC HUY	28/7/1995	Nam	Bác sĩ hạng III	11	82.50	

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Phòng Thi số	Điểm thi (tính theo thang điểm 100)	Ghi chú
23	234	TRẦN NGỌC NHẬT	10/5/1995	Nam	Bác sĩ hạng III	11	65.00	
24	214	LÔ THỊ HUỆ	09/12/1992	Nữ	Bác sĩ hạng III	11	62.50	
25	218	PHẠM THỊ HƯỜNG	10/09/1995	Nữ	Bác sĩ hạng III	11	90.00	
26	199	HOÀNG QUANG ĐỊNH	1/9/1995	Nam	Bác sĩ hạng III	10	70.00	
27	209	NGUYỄN QUỐC HÒA	11/02/1995	Nam	Bác sĩ hạng III	10	75.00	
28	215	CAO VĂN HÙNG	07/09/1994	Nam	Bác sĩ hạng III	11	15.00	
29	247	LÊ VĂN THÀNH	16/10/1994	Nam	Bác sĩ hạng III	12	Vắng	Vắng thi
30	197	XÔNG BÁ DÌA	19/8/1991	Nam	Bác sĩ hạng III	10	70.00	
31	223	NGUYỄN TÙNG LÂM	30/10/1995	Nam	Bác sĩ hạng III	11	62.50	
32	243	LƯU ĐỨC SƠN	01/7/1995	Nam	Bác sĩ hạng III	12	72.50	
33	251	NGUYỄN SỸ THỊNH	24/10/1995	Nam	Bác sĩ hạng III	12	75.00	
34	202	NGUYỄN QUANG ĐỨC	23/7/1995	Nam	Bác sĩ hạng III	10	72.50	
35	235	TRẦN VĂN NHẬT	23/11/1995	Nam	Bác sĩ hạng III	11	80.00	

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Phòng Thi số	Điểm thi (tính theo thang điểm 100)	Ghi chú
36	254	ĐẶNG THỊ HUYỀN TRANG	15/6/1994	Nữ	Bác sĩ hạng III	12	90.00	
37	261	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	02/11/1995	Nam	Bác sĩ hạng III	12	65.00	
38	264	PHAN THÀNH VINH	23/10/1995	Nam	Bác sĩ hạng III	12	77.50	
39	236	NGUYỄN THỊ NHUNG	20/11/1994	Nữ	Bác sĩ hạng III	11	92.50	
40	191	LƯU TUẤN ANH	16/12/1993	Nam	Bác sĩ hạng III	10	92.50	
41	201	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC	29/6/1995	Nam	Bác sĩ hạng III	10	95.00	
42	217	VÕ THỊ THANH HƯƠNG	23/6/1994	Nữ	Bác sĩ hạng III	11	85.00	
43	237	NGUYỄN THỊ NHUNG	30/6/1995	Nữ	Bác sĩ hạng III	11	82.50	
44	238	NGUYỄN VĂN PHONG	14/9/1995	Nam	Bác sĩ hạng III	11	75.00	
45	189	LÊ TRẦN ANH	27/4/1994	Nam	Bác sĩ hạng III	10	77.50	
46	225	HỒ XUÂN LINH	30/3/1993	Nam	Bác sĩ hạng III	11	75.00	
47	245	NGUYỄN VĂN THÁI	25/04/1993	Nam	Bác sĩ hạng III	12	90.00	
48	229	NGUYỄN NHƯ MẠNH	12/8/1994	Nam	Bác sĩ hạng III	11	90.00	

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Phòng Thi số	Điểm thi (tính theo thang điểm 100)	Ghi chú
49	257	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	16/07/1995	Nữ	Bác sĩ hạng III	12	87.50	
50	260	BÙI VĂN TUẤN	28/06/1995	Nam	Bác sĩ hạng III	12	62.50	
51	266	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	17/02/1992	Nữ	Bác sĩ hạng III	12	87.50	
52	200	HỒ SỸ ĐỨC	25/12/1994	Nam	Bác sĩ hạng III	10	72.50	
53	208	NGUYỄN VINH HIỀN	25/01/1994	Nam	Bác sĩ hạng III	10	85.00	
54	211	PHẠM NGỌC HOÀNG	02/7/1994	Nam	Bác sĩ hạng III	10	67.50	
55	232	NGUYỄN HỒNG NGỌC	20/10/1993	Nam	Bác sĩ hạng III	11	52.50	
56	253	NGUYỄN TRẦN TIẾN	06/5/1995	Nam	Bác sĩ hạng III	12	67.50	
57	192	MẠNH TRỌNG BẰNG	13/11/1993	Nam	Bác sĩ hạng III	10	87.50	
58	224	TRẦN THỊ LỆ	15/6/1995	Nữ	Bác sĩ hạng III	11	80.00	
59	231	LÊ QUANG NAM	16/10/1993	Nam	Bác sĩ hạng III	11	92.50	
60	259	DƯƠNG CẨM TÚ	25/12/1994	Nữ	Bác sĩ hạng III	12	85.00	
61	263	PHẠM THỊ THU UYÊN	26/12/1995	Nữ	Bác sĩ hạng III	12	75.00	

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Phòng Thi số	Điểm thi (tính theo thang điểm 100)	Ghi chú
62	250	LÊ THỊ BÍCH THẢO	04/9/1995	Nữ	Bác sĩ hạng III	12	80.00	
63	190	LÊ TRUNG ANH	19/8/1995	Nam	Bác sĩ hạng III	10	85.00	
64	203	PHẠM MINH DŨNG	28/06/1993	Nam	Bác sĩ hạng III	10	85.00	
65	220	NGUYỄN QUỐC HUY	09/8/1993	Nam	Bác sĩ hạng III	11	62.50	
66	221	MAI THỊ HUYỀN	23/12/1995	Nữ	Bác sĩ hạng III	11	60.00	
67	233	NGUYỄN VĂN NHÂN	04/08/1993	Nam	Bác sĩ hạng III	11	87.50	
68	242	VÕ THỊ NHƯ QUỲNH	02/9/1995	Nữ	Bác sĩ hạng III	12	52.50	
69	244	HOÀNG THỊ THÁI	10/3/1994	Nữ	Bác sĩ hạng III	12	95.00	
70	249	VÕ QUANG THÀNH	01/10/1995	Nam	Bác sĩ hạng III	12	80.00	
71	187	LÊ THỊ HÀ AN	03/9/1993	Nữ	Bác sĩ hạng III	10	80.00	
72	194	PHAN THỊ QUỲNH CHI	24/12/1994	Nữ	Bác sĩ hạng III	10	67.50	
73	248	NGÂN THỊ THÀNH	12/10/1994	Nữ	Bác sĩ hạng III	12	62.50	
74	207	PHẠM PHÚC HẢI	05/12/1994	Nam	Bác sĩ hạng III	10	72.50	

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Phòng Thi số	Điểm thi (tính theo thang điểm 100)	Ghi chú
75	228	ĐÀO THANH LƯU	25/4/1992	Nam	Bác sĩ hạng III	11	70.00	
76	255	NGUYỄN HIỀN TRANG	06/4/1995	Nữ	Bác sĩ hạng III	12	72.50	
77	240	VŨ THỊ PHƯƠNG	05/8/1994	Nữ	Bác sĩ hạng III	11	85.00	

Ghi chú: Điểm chưa bao gồm điểm ưu tiên

TM. HỘI ĐỒNG THI TUYỂN
CHỦ TỊCH



GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN HNĐK NGHỆ AN
PGS.TS. Nguyễn Văn Hương

